

BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG. MÃ NGÀNH 8340201
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHDL, ngày tháng năm 2024 của
Trường Đại học Điện lực)

1. Mô tả chương trình đào tạo

- 1.1. Tên trường: Trường Đại học Điện lực
- 1.2. Tên chương trình đào tạo:
Tên tiếng Việt: Tài chính – Ngân hàng (Tài chính và kiểm soát)
Tên tiếng Anh: Finance & Banking (Finance and Control)
- 1.3. Mã ngành đào tạo: 8340201
- 1.4. Trình độ đào tạo: Thạc sĩ
- 1.5. Thời gian đào tạo: 1,5 năm (chính quy), 2 năm (vừa học vừa làm)
- 1.6. Tên văn bằng sau tốt nghiệp: Thạc sĩ
- 1.7. Thông tin kiểm định:

2. Mục tiêu đào tạo

2.1. Mục tiêu chung:

Chương trình đào tạo (CTĐT) thạc sĩ ngành Tài chính ngân hàng (chuyên ngành Tài chính và kiểm soát) hướng người học có được những kiến thức và kỹ năng cần thiết để trở thành những nhà quản lý thành công trong lĩnh vực quản trị tài chính, kiểm soát. Chương trình đào tạo hướng tính chuyên nghiệp, đặc biệt chú trọng tới trang bị các kiến thức định hướng giám đốc tài chính tương lai.

2.2. Mục tiêu cụ thể:

2.2.1. Kiến thức:

PO1: Vận dụng thích ứng kiến thức khoa học cơ bản, kiến thức chuyên ngành lý thuyết và thực tế để giải quyết các vấn đề thực tế trong lĩnh vực quản lý kinh tế.

2.2.2. Kỹ năng:

PO2: Vận dụng kỹ năng quản lý trong các hoạt động quản lý kinh tế, vận dụng năng lực tổ chức và sáng tạo trong công việc.

2.2.3. Thái độ:

PO3: Đạo đức và trách nhiệm trong lĩnh vực chuyên môn, thể hiện năng lực dẫn dắt và thích ứng trong môi trường kinh doanh biến động.

3. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

Nhóm chuẩn đầu ra (CDR)	Mã hoá	Nội dung chi tiết
CDR Kiến thức	PLO 01	Vận dụng và triển khai kiến thức thực tế và lý thuyết chuyên môn sâu, cập nhật trong lĩnh vực quản trị tài chính và kiểm soát
	PLO 02	Vận dụng và đánh giá các kiến thức chuyên sâu về quản trị tài chính và kiểm soát trong thực tế.
	PLO 03	Tổng hợp, vận dụng các kiến thức liên ngành liên quan đến lĩnh vực quản trị tài chính và kiểm soát.
CDR Kỹ năng	PLO 04	Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề có cơ sở trong lĩnh vực quản trị tài chính và kiểm soát khoa học, thực tiễn.
	PLO 05	Có năng lực giao tiếp đáp ứng các yêu cầu công việc chuyên môn trong lĩnh vực quản trị tài chính và kiểm soát.
	PLO 06	Có năng lực sử dụng Tiếng Anh trong môi trường làm việc toàn cầu hoá, có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 4/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.
CDR Mức độ tự chủ và trách nhiệm	PLO 07	Có tinh thần chủ động, độc lập và sáng tạo trong quá trình làm việc; có năng lực dẫn dắt trong công việc.
	PLO 08	Có khả năng linh hoạt thích ứng với những biến động của môi trường kinh doanh; có tinh thần trách nhiệm, tuân thủ đạo đức trong lĩnh vực nghề nghiệp và có ý thức cộng đồng.

3.4. Ma trận đáp ứng mục tiêu đào tạo của chuẩn đầu ra

Chuẩn đầu ra	Mục tiêu đào tạo		
	PO 1	PO 2	PO 3
PLO 1	X		
PLO 2	X		
PLO 3	X		
PLO 4		X	
PLO 5		X	
PLO 6		X	
PLO 7			X
PLO 8			X

3.5. Đối sánh và tham chiếu bên ngoài/nội bộ

- Chương trình đào tạo thạc sĩ của Đại học Kinh tế quốc dân

(<https://sdh.neu.edu.vn/storage/files/Khung%20CTDT%20thac%20si%202022.pdf>)

- Chương trình đào tạo thạc sĩ của Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng

(http://due.udn.vn/Portals/0/Editor/Khoa_NganHang/Đào%20tạo%20sau%20đại%20h%E1%BB%8Dc/Chuongtrinhungdungcompressed.pdf)

- Chương trình đào tạo thạc sĩ của Trường Đại học Monash (Úc).

(<https://handbook.monash.edu/current/courses/B6004>)

4. Khả năng học tập, nâng cao trình độ và phát triển sau tốt nghiệp

Học viên tiếp tục làm nghiên cứu sinh về một mảng nghiên cứu cụ thể để đạt học vị tiến sĩ trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, kế toán và kiểm soát.

5. Vị trí làm việc sau tốt nghiệp

- Nhóm 1: Quản lý cấp trung và cấp cao trong các doanh nghiệp, tổ chức và các định chế tài chính.

- Nhóm 2: Kiểm soát viên, quản lý cấp trung và cấp cao về kiểm soát, quản trị rủi ro trong các doanh nghiệp, tổ chức.

- Nhóm 3: Tự khởi nghiệp thành lập các công ty cung cấp dịch vụ tư vấn tài chính, đào tạo về tài chính kiểm soát, môi giới chứng khoán,...

- Nhóm 4: Giảng viên, nghiên cứu trong các trường đại học, viện nghiên cứu.

6. Thông tin tuyển sinh

6.1. Đối tượng và điều kiện dự tuyển

Tốt nghiệp đại học với các văn bằng cụ thể được quy định như sau:

Về văn bằng: có bằng tốt nghiệp các ngành

STT	Mã ngành	Tên ngành	Ghi chú
	Nhóm I		
1	73402	Tài chính – Ngân hàng – Bảo hiểm	
2	73403	Kế toán – Kiểm toán	
	Nhóm II		
2	73401	Kinh doanh	
3	73404	Quản trị - Quản lý	
4	73101	Kinh tế học	
5	73102	Khoa học chính trị	
6	73801	Luật	
7	75106	Quản lý công nghiệp	
8	75803	Quản lý xây dựng	
9	78101	Du lịch	
10	78102	Khách sạn, nhà hàng	

STT	Mã ngành	Tên ngành	Ghi chú
11	78501	Quản lý tài nguyên và môi trường	
	Nhóm III		
12	73201	Báo chí và truyền thông	
13	746	Toán và thống kê	
14	748	Máy tính và công nghệ thông tin	
15	751	Công nghệ kỹ thuật	
16	752	Kỹ thuật	
17	754	Sản xuất và chế biến	
18	784	Dịch vụ vận tải	
19		Những ngành khác *	Xét TH cụ thể

*: Những ngành khác (xét theo trường hợp cụ thể) được dự thi sau khi đã có chứng chỉ bổ túc kiến thức.

Về thâm niên công tác:

- Người có bằng tốt nghiệp đại học thuộc nhóm I và II được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp.
- Người có bằng tốt nghiệp đại học thuộc nhóm III phải có ít nhất hai năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn phù hợp với ngành đăng ký dự thi (tính từ ngày ký quyết định công nhận tốt nghiệp đến ngày nhập học).

6.2. Danh mục ngành đúng và ngành gần

- Nhóm 1: Ngành đúng và ngành phù hợp với ngành đào tạo thạc sĩ: ngành Tài chính – ngân hàng, Bảo hiểm, Kế toán – Kiểm toán (nhóm I trên bảng thống kê tại mục 6.1)

- Nhóm 2: Ngành gần với ngành đào tạo thạc sĩ (nhóm II, III trong bảng thống kê tại mục 6.1)

6.3. Danh mục các học phần bổ sung kiến thức

Đối với các học viên trong danh mục có thể chuyển đổi sang học Cao học ngành Tài chính – Ngân hàng, tùy theo từng nhóm đối tượng cụ thể cần phải học bổ sung với các khối lượng kiến thức được yêu cầu khác nhau. Các yêu cầu cụ thể phân theo các nhóm ngành được cho dưới đây:

TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Nhóm II	Nhóm III
1	Quản lý tài chính	2		x
2	Kế toán quản trị	2		x
3	Phương pháp tối ưu trong kinh tế	2	x	x

(*): Học viên đã học và đạt điểm yêu cầu môn học chuyển đổi trong chương trình đào tạo đại học có thể được miễn chuyển đổi các học phần tương ứng.

6.4. Kế hoạch và phương thức tuyển sinh

Căn cứ vào điều kiện đảm bảo chất lượng thực hiện chương trình đào tạo thạc sĩ theo quy định hiện hành, Hội đồng tuyển sinh Nhà trường sẽ quyết định chỉ tiêu tuyển sinh và số lần tuyển sinh trong năm.

Nhà trường áp dụng phương thức xét tuyển cho tuyển sinh trình độ thạc sĩ đối với công dân Việt Nam và nước ngoài.

6.5. Điều kiện trúng tuyển

Hội đồng tuyển sinh xác định phương án điều kiện trúng tuyển theo chỉ tiêu đã thông báo và tổng điểm xét hồ sơ. Điều kiện trúng tuyển được xét như sau:

- Xét tuyển theo ngành đào tạo;
- Lấy điểm từ cao xuống thấp.

Trường hợp có nhiều thí sinh cùng điểm thì xác định người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên được quy định chi tiết trong Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ hiện hành của Trường.

7. Cấu trúc và nội dung chương trình đào tạo

7.1. Khối lượng kiến thức toàn khóa

Khối lượng kiến thức toàn khóa theo đúng quy định tại Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT là 60 tín chỉ (TC).

TT	Khối kiến thức	Số tín chỉ		
		Tổng cộng	Trong đó	
			Bắt buộc	Tự chọn
1	Khối kiến thức chung	3	3	0
2	Khối kiến thức cơ sở ngành	9	7	2
3	Khối kiến thức ngành/ chuyên ngành	30	18	12
4	Thực tập và Đề án tốt nghiệp	18	18	0
Tổng số tín chỉ toàn khóa học		60	46	14

7.2. Khung chương trình dạy học

STT	Mã học phần	Tên học phần	Tiếng Anh	Khối lượng (tín chỉ)		
				Tổng số	LT	TH, TN, TL
A	Kiến thức chung			3	3	0
1	THSTH001	Triết học	Philosophy	3	3	0
B	Kiến thức cơ sở ngành, ngành và chuyên ngành			39		
I	Học phần bắt buộc			22		
I.1	Cơ sở ngành			7		

STT	Mã học phần	Tên học phần	Tiếng Anh	Khối lượng (tín chỉ)		
				Tổng số	LT	TH, TN, TL
2	KTQL001	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	Research Methodology	2	2	0
3	KTQL002	Phương pháp định lượng và ra quyết định trong quản lý	Quantitative methods and decision making in management	3	2	0
4	KTQL003	Hệ thống thông tin quản lý trong tổ chức	Management Information System	2	2	0
I.2	Ngành/ Chuyên ngành			15	10	0
5	TCKS001	Tài chính công ty	Corporate Finance	3	2	0
6	TCKS002	Quản trị hiệu quả	Performance Management	3	2	0
7	TCKS003	Quản trị rủi ro và tuân thủ trong tổ chức	Risk and Compliance Management	3	2	0
8	TCKS004	Kiểm soát nội bộ trong tổ chức	Internal Control	3	2	0
9	TCKS005	Phân tích kinh doanh nâng cao	Advance Business Analysis	3	2	0
II	Học phần tự chọn			14		
II.1	Tự chọn Cơ sở ngành (Chọn 1 trong 3 học phần)			2		
10	QL001	Kinh tế học nâng cao	Advance Economics	2	2	0
11	TCKS006	Quản trị và kiểm soát chi phí trong tổ chức	Cost Management	2	2	0
12	TCKS007	Đạo đức nghề nghiệp tài chính	Professional Ethics in Finance	2	2	0
II.2	Tự chọn Ngành/ Chuyên ngành (Chọn 12 tín chỉ)			12		
13	TCKS008	Phân tích báo cáo tài chính nâng cao	Advance Financial Statement Analysis	2	2	0
14	TCKS009	Quản lý danh mục đầu tư	Portfolio Management	3	3	0
15	QTKD005	Quản trị chiến lược nâng cao	Advance Strategic Management	2	2	0
16	TCKS010	Công nghệ tài chính và đổi mới	Financial Technology and Innovation	3	3	0

STT	Mã học phần	Tên học phần	Tiếng Anh	Khối lượng (tín chỉ)		
				Tổng số	LT	TH, TN, TL
17	QTKD012	Lãnh đạo trong tổ chức	Leadership organization in	2	2	0
18	TCKS011	Toán tài chính	Financial Mathematics	2	2	0
19	TCKS012	Định giá doanh nghiệp	Corporate Value Appraisal	2	2	0
20	TCKS013	Tài chính quốc tế nâng cao	Advance International Finance	2	2	0
21	TCKS014	Quản trị ngân hàng thương mại hiện đại	Modern commercial bank management	2	2	0
22	THSTA002	Tiếng Anh	English	3	3	0
III	Chuyên đề			3		
23	TCKS015	Chuyên đề thực tế về tài chính và kiểm soát trong tổ chức	Workshop in finance and control in organizations	3	0	3
C	Thực tập ngoài cơ sở và Đề án tốt nghiệp			18		
24	TCKS016	Thực tập	Internship	9	0	6
25	TCKS017	Đề án tốt nghiệp	Master thesis	9	0	9
Tổng số tín chỉ toàn khóa học				60		

7.3. Dự kiến kế hoạch giảng dạy

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết LT	Số tiết TH	Học kỳ	
						Chính quy	VHVL
A	Kiến thức chung		3				
1	THSTH001	Triết học	3	45	0	1	1
B	Khối kiến thức cơ sở ngành, ngành và chuyên ngành		39				
I	Học phần bắt buộc		22				
I.1	Cơ sở ngành		7				
2	KTQL001	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2	30	0	1	1
3	KTQL002	Phương pháp định lượng và ra quyết định trong quản lý	3	45	0	1	1

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết LT	Số tiết TH	Học kỳ	
						Chính quy	VHVL
4	KTQL003	Hệ thống thông tin quản lý trong tổ chức	2	30	0	2	2
I.2	Ngành/ Chuyên ngành		15				
5	TCKS001	Tài chính công ty	3	45	0	1	1
6	TCKS002	Quản trị hiệu quả	3	45	0	2	3
7	TCKS003	Quản trị rủi ro và tuân thủ trong tổ chức	3	45	0	2	3
8	TCKS004	Kiểm soát nội bộ trong tổ chức	3	45	0	1	2
9	TCKS005	Phân tích kinh doanh nâng cao	3	45	0	2	2
II	Học phần tự chọn		12				
II.1	Tự chọn Cơ sở ngành (Chọn 1 trong 3 học phần)		2				
10	QL001	Kinh tế học nâng cao	2	30	0		
11	TCKS006	Quản trị và kiểm soát chi phí trong tổ chức	2	30	0		
12	TCKS007	Đạo đức nghề nghiệp tài chính	2	30	0	1	2
II.2	Tự chọn Ngành/ Chuyên ngành (Chọn 12 TC)		12				
13	TCKS008	Phân tích báo cáo tài chính nâng cao	2	30	0	2	2
14	TCKS009	Quản lý danh mục đầu tư	3	45	0	2	3
15	QTKD005	Quản trị chiến lược nâng cao	2	30	0	2	3
16	TCKS010	Công nghệ tài chính và đổi mới	3	45	0	1	1
17	QTKD012	Lãnh đạo trong tổ chức	2	30	0	2	2
18	TCKS011	Toán tài chính	2	30	0		
19	TCKS012	Định giá doanh nghiệp	2	30	0		
20	TCKS013	Tài chính quốc tế nâng cao	2	30	0		
21	TCKS014	Quản trị ngân hàng thương mại hiện đại	2	30	0		

7.5. Ma trận đóng góp của học phần vào mức độ đạt chuẩn đầu ra

(5 cấp bậc đánh giá: 1. Hiểu; 2. Ứng dụng; 3. Phân tích; 4. Tổng hợp; 5. Đánh giá)

STT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	LT	TH	Kiến thức		Kỹ năng				Mức tự chủ và trách nhiệm	
						PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8
1	KHCT001	Triết học	3	45	0	3						2	
2	KTQL001	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2	30	0	3	2	2	3	3		2	1
3	KTQL002	Phương pháp định lượng và ra quyết định trong quản lý	3	45	0	4	2		3				
4	KTQL003	Hệ thống thông tin quản lý trong tổ chức	2	30	0	4	2	2	3	2		2	1
5	KTQL004	Kinh tế học nâng cao	2	30	0	3	2		2				
6	TCKS006	Quản trị và kiểm soát chi phí trong tổ chức	2	30	0	3	3	2	3	3		3	3
7	TCKS007	Đạo đức nghề nghiệp tài chính	2	30	0	4	4	4	4	4		4	4
8	TCKS001	Tài chính công ty	3	45	0	4	4	4	4	4		3	3
9	TCKS002	Quản trị hiệu quả	3	45	0	4	4	3	3	4	2	4	4
10	TCKS003	Quản trị rủi ro và tuân thủ trong tổ chức	3	45	0	4	4	3	3	4	2	4	4
11	TCKS004	Kiểm soát nội bộ trong tổ chức	3	45	0	3	4	4	4	4	2	4	4
12	TCKS005	Phân tích kinh doanh nâng cao	3	45	0	3	4	4	4	4	2	4	4

STT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	LT	TH	Kiến thức		Kỹ năng				Mức tự chủ và trách nhiệm	
						PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8
13	TCKS008	Phân tích báo cáo tài chính nâng cao	2	30	0	3	4	4	4	2	2	4	4
14	TCKS009	Quản lý danh mục đầu tư	3	45	0	4	3	3	3	2	2	3	3
15	QTKD005	Quản trị chiến lược nâng cao	2	30	0	4	3	3	3	3	3	3	3
16	TCKS010	Công nghệ tài chính và đổi mới	3	45	0	3	4	3	3	4	2	4	4
17	QTKD012	Lãnh đạo trong tổ chức	2	30	0	3	4	4	4	3	2	3	3
18	TCKS011	Toán tài chính	2	30	0	3	3	4	4	4		4	4
19	TCKS012	Định giá doanh nghiệp	2	30	0	3	3	3	3	3		3	3
20	TCKS013	Tài chính quốc tế nâng cao	2	30	0	3	4	4	4	3		3	3
21	TCKS014	Quản trị ngân hàng thương mại hiện đại	2	30	0	3	4	4	4	3		3	3
22	THSTA002	Tiếng Anh	3	45	0					3	4		
23	TCKS015	Chuyên đề thực tế về tài chính và kiểm soát trong tổ chức	3	45	0	3	4	4	4	3	2	4	4
24	TCKS016	Thực tập	9	0	270	4	4	4	4	5	2	5	5
25	TCKS017	Đề án tốt nghiệp	9	0	270	4	5	4	4	5	2	5	5

8. Phương pháp giảng dạy, học tập và đánh giá

8.1. Phương pháp giảng dạy

- Thuyết trình: Giảng viên trình bày, diễn giải và cung cấp kiến thức giúp học viên đạt các chuẩn về kiến thức các học phần trong chương trình đào tạo.
- Tổ chức thảo luận: Giảng viên cùng học viên tham gia thảo luận, giúp học viên lĩnh hội và rõ hơn về các nội dung trong các học phần.
- Nghiên cứu tình huống: Giảng viên giúp học viên phân tích tốt tình huống liên quan đến học phần, từ đó tăng kỹ năng phân tích vấn đề cũng như tư duy phản biện của học viên.
- Tham luận và trao đổi với chuyên gia: Học viên được trao đổi với các chuyên gia diễn giả (không phải là giảng viên) trong lĩnh vực tài chính và kiểm soát.
- Đi thực tế: Giảng viên hướng dẫn học viên thu thập dữ liệu, phân tích và đánh giá tại đơn vị thực tế.

8.2. Phương pháp học tập

- Học viên tự học, đọc tài liệu và làm bài tập: Mục đích để giúp học viên lĩnh hội được kiến thức và rèn luyện năng lực tự học, tự nghiên cứu, có thái độ tích cực để đạt chuẩn đầu ra các học phần và chương trình đào tạo.
- Đi thực tế: Học viên thu thập dữ liệu, phân tích và đánh giá tại đơn vị thực tế trên cơ sở liên hệ với các kiến thức đã học.
- Dự án nghiên cứu: Học viên lựa chọn một chủ đề trong lĩnh vực tài chính và kiểm soát; lập kế hoạch và thực hiện chủ đề độc lập đó dưới sự hướng dẫn của giảng viên. Qua phương pháp học tập này, học viên sẽ có nâng cao khả năng tự nghiên cứu và ứng dụng kiến thức học tập và giải quyết vấn đề phát sinh theo chủ đề lựa chọn.

8.3. Cách thức đánh giá

- Đánh giá tính chuyên cần trong học tập của học viên.
- Đánh giá thông qua hệ thống bài tập, bài kiểm tra online hoặc offline dưới hình thức trắc nghiệm hoặc tự luận.
 - Thuyết trình và viết bài thu hoạch: Học viên trình bày được nội dung đã được thuyết giảng viết bài thu hoạch của mình trong thực hiện chuyên đề, thực tế.
 - Thi viết tự luận với các học phần: Học viên trả lời được các nội dung chính trong học phần đào tạo .
 - Báo cáo đề án trước hội đồng giá: Học viên thuyết trình và trả lời các câu hỏi tại Hội đồng đánh giá.

9. Trình tự thực hiện chương trình theo từng học kỳ

Chương trình đào tạo thạc sĩ gồm 60 tín chỉ với thời gian đào tạo chuẩn được thiết kế là 1.5 năm đối với hệ chính quy và 2 năm đối với hệ vừa học vừa làm. Chương trình đào tạo được thiết kế theo định hướng ứng dụng.

Quá trình thực hiện chương trình tuân thủ các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường Đại học Điện lực. Mỗi năm học có hai học kỳ chính (bắt đầu từ giữa tháng 8 đến cuối tháng 6) và một học kỳ hè (bắt đầu từ đầu tháng 7 đến giữa tháng 8). Theo lộ trình đào tạo, học viên sẽ học các học phần thuộc khối kiến thức chung và kiến thức cơ sở ngành trong 1-2

kì học đầu tiên; các học phần thuộc khối kiến ngành và chuyên ngành sẽ được học trong học kỳ 2 và 3. Học kỳ 3/4 thông thường sẽ dành cho học phần tốt nghiệp (thực tập và đề án tốt nghiệp) (*chi tiết tại mục 7.3 – Kế hoạch giảng dạy phân kỳ*).

Chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Tài chính ngân hàng (chuyên ngành Tài chính và kiểm soát) được tổng hợp thành 08 chuyên đề, sau khi hoàn thành các học phần đào tạo, các học viên được cấp chứng chỉ hoàn thành các năng lực được tích lũy theo các chuyên đề theo *Phụ lục số 01 – Tổng hợp ghép chuyên đề và hình thức thi các học phần trong CTĐT Thạc sĩ ngành Tài chính – Ngân hàng (chuyên ngành Tài chính và Kiểm soát)*

10. Mô tả tóm tắt học phần (HP)

10.1. Triết học: Mã HP: THSTH001, 3TC:

Học phần gồm 4 chương: Trình bày khái luận Triết học, Triết học Mác - Lênin, Mối quan hệ giữa triết học và các khoa học, Vai trò của khoa học và công nghệ trong sự phát triển xã hội. Từ đó, giúp sinh viên có tư duy lôgic, phương pháp luận khoa học và cách mạng vận dụng một cách chủ động, sáng tạo kiến thức đã học để giải quyết các tình huống, vấn đề nảy sinh trong thực tiễn.

10.2. Phương pháp luận nghiên cứu khoa học: Mã HP: KTQL001, 3TC

Học phần giới thiệu về cơ sở lý luận và các phương pháp nghiên cứu; cung cấp cho người học cách xác định vấn đề nghiên cứu và mô tả được vấn đề đó. Học phần giúp người học hiểu và phân loại được các loại tài liệu khác nhau; nắm được các vấn đề cơ bản về chọn mẫu, cách xử lý dữ liệu. Từ đó người học có thể thực hiện một nghiên cứu trong kinh doanh, xác định được tính cấp thiết, câu hỏi nghiên cứu, phạm vi nghiên cứu, ... Một tổng quan nghiên cứu hoàn chỉnh sẽ được hoàn thiện bởi người học trong nội dung đánh giá cuối kỳ.

10.3. Phương pháp định lượng và ra quyết định trong quản lý (Mã HP: KTQL002, 3TC):

Học phần cung cấp cho học viên một số kỹ thuật nâng cao giúp mô hình hóa bài toán phức tạp, nắm các phương pháp giải một số bài toán quy hoạch số nguyên, quy hoạch động, và lý thuyết hàng đợi. Trang bị cho học viên kỹ năng xử lý các tình huống phức tạp trong thực tế quản lý kinh tế, giúp đưa ra quyết định tối ưu nhất cho doanh nghiệp. Bên cạnh đó, học phần cũng cung cấp kiến thức về giải quyết vấn đề và ra quyết định thông qua quy trình và các công cụ hỗ trợ

10.4. Hệ thống thông tin quản lý trong tổ chức (Mã HP: KTQL003, 2TC)

Học phần này trang bị những kiến thức nâng cao về khái niệm, thành phần, phân loại, vai trò của hệ thống thông tin nói chung và hệ thống thông tin quản lý trong tổ chức. Sau khi học xong học phần này, học viên sẽ hiểu rõ về quy trình phân tích, thiết kế, cài đặt, vận hành hệ thống thông tin và các hệ thống thông tin phục vụ lãnh đạo và ra quyết định. Từ đó, giúp học viên có thể vận dụng linh hoạt, thiết thực và hiệu quả trong quá trình chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

10.5. Tài chính công ty (Mã HP: TCKS001, 3TC)

Học phần Tài chính công ty cung cấp cho học viên sự hiểu biết toàn diện về các quyết định và chiến lược tài chính liên quan đến việc quản lý tài chính của các công ty. Học viên sẽ được tìm hiểu về các nguyên lý, học thuyết và thực tiễn cơ bản về tài chính công ty. Ngoài ra, học phần còn trang bị kiến thức và kỹ năng cần thiết để đưa ra các quyết định tài chính hợp lý trong môi trường công ty. Học viên cần có kiến thức cơ bản về tài chính và kế toán, tính toán tài chính cơ bản, phân tích báo cáo tài chính và hiểu khái niệm giá trị thời gian của tiền để học tốt môn học này.

10.6. Quản trị hiệu quả (Mã HP: TCKS0012, 3TC)

Học phần Quản trị hiệu quả là học phần chuyên ngành bắt buộc đối với CTĐT Thạc sĩ ngành TCNH và Quản trị kinh doanh, cung cấp những kiến thức cơ bản về quản trị hiệu quả, kiểm soát trong tổ chức như sử dụng các thông tin có tính định tính và định lượng cho việc đề ra kế hoạch, các quyết định, đánh giá hiệu quả và kiểm soát chi phí của doanh nghiệp. Học phần cung cấp cách thức sử dụng hệ thống kế hoạch đo lường và kiểm soát hiệu quả kinh doanh và đưa ra phương án kiểm soát. Các kỹ năng về lập ngân sách, tính toán và phân bổ chi phí cho việc ra quyết định được trang bị trong học phần này. Từ các kiến thức, kỹ năng cung cấp, học phần giúp học viên có được tầm nhìn chiến lược và thái độ thận trọng trong công việc của một nhà quản lý.

10.7. Quản trị rủi ro và tuân thủ trong tổ chức (Mã HP: TCKS003, 3TC)

Học phần Quản trị rủi ro và tuân thủ là học phần chuyên ngành của CTĐT thạc sĩ ngành Tài chính – Ngân hàng (chuyên ngành Kế toán và kiểm soát) và ngành Quản trị kinh doanh. Học phần cung cấp những kiến thức về rủi ro, nhận thức rủi ro một cách hệ thống, cách thức quản trị rủi ro cũng như mối liên hệ giữa quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ trong tổ chức. Các nội dung về tuân thủ, quy trình tuân thủ, cấu trúc quản trị, rủi ro và tuân thủ (GRC). Học phần cung cấp có kỹ năng nhận diện hệ thống rủi ro trong các chu trình kinh doanh chủ yếu và đưa ra các xử lý chuyên sâu, giảm thiểu rủi ro trong doanh nghiệp. Từ đó, giúp người học có được tính độc lập, tự chủ và chịu trách nhiệm và tinh thần tích cực, định hướng quản trị trong tổ chức.

10.8. Kiểm soát nội bộ trong tổ chức (Mã HP: TCKS004, 3TC)

Học phần Kiểm soát nội bộ trong tổ chức là học phần trong CTĐT thạc sĩ ngành Tài chính – Ngân hàng (chuyên ngành Kế toán và kiểm soát). Học phần cung cấp những kiến thức về kiểm soát nội bộ trong doanh nghiệp gồm khung kiểm soát nội bộ theo COSO, những vấn đề gian lận trong tổ chức và nghiên cứu về gian lận. Kiểm soát những chu trình kinh doanh chủ yếu trong doanh nghiệp được mô tả chi tiết, giúp người học hiểu về chu trình và quy trình, thủ tục kiểm soát. Học phần cung cấp có kỹ năng phát hiện các gian lận, nhận diện rủi ro trong các chu trình kinh doanh chủ yếu và đưa ra các biện pháp xử lý, giảm thiểu rủi ro trong doanh nghiệp. Từ đó, giúp người học có được tính độc lập, tự chủ và chịu trách nhiệm và tinh thần tích cực, định hướng mục tiêu trong việc thực hiện các công việc được giao trong tổ chức.

10.9. Phân tích kinh doanh nâng cao (Mã HP: TCKS005, 3TC):

Học phần Phân tích kinh doanh nâng cao cung cấp hệ thống lý luận, phương pháp và kỹ thuật phân tích chuyên sâu theo các khía cạnh khác nhau trong môi trường kinh doanh hiện đại. Trong đó, những nội dung cốt lõi bao gồm: tổng quan về phân tích kinh doanh; phân tích kinh doanh theo các khía cạnh về chiến lược, kế toán, tình hình tài chính; và các công cụ phân tích kinh doanh. Sau khi học xong học phần này, học viên có thể hệ thống hóa lý luận về phân tích kinh doanh và vận dụng hệ thống phương pháp, kỹ thuật và các công cụ tiên tiến để phân tích kinh doanh tại các doanh nghiệp ở đa lĩnh vực, theo nhiều góc độ nhằm thấu hiểu sâu sắc những ưu điểm, hạn chế và những vấn đề trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp. Từ đó, học viên có thể đề xuất hoặc chủ động thực hiện các giải pháp khả thi, kịp thời theo tình huống cụ thể để doanh nghiệp đạt được mục tiêu, chất lượng và hiệu quả.

10.10. Kinh tế học nâng cao (Mã HP: QL001, 2TC)

Môn học giới thiệu những kiến thức chuyên sâu về thị trường, cấu trúc thị trường, hành vi của người tham gia thị trường cũng như các vấn đề của hàng hóa công cộng và phúc lợi xã hội.

10.11. Quản trị và kiểm soát chi phí trong tổ chức (Mã HP: TCKS006, 2TC)

Học phần Quản trị hiệu quả là học phần chuyên ngành tự chọn đối với CTĐT Thạc sĩ ngành TCNH. Học phần cung cấp các kiến thức, kỹ năng và công cụ tiên tiến trong lĩnh vực

kế toán quản trị để phục vụ cho công tác kiểm soát chi phí và ra quyết định quản trị cũng như có khả năng thiết kế hệ thống thông tin kế toán quản trị phù hợp cho tổ chức.

10.12. Đạo đức nghề nghiệp tài chính (Mã HP: TCKS007, 3TC)

Học phần cung cấp cho người học những khái niệm, kiến thức căn bản, kỹ năng cần thiết về đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp trong lĩnh vực Tài chính và kiểm soát. Học phần trang bị các kiến thức gồm học thuyết về đạo đức, tầm quan trọng của đạo đức nghề nghiệp, các quy tắc, chuẩn mực đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp, trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, các vấn đề đạo đức trong lĩnh vực Tài chính và kiểm soát, và cách áp dụng những kiến thức này trong quá trình ra quyết định nghề nghiệp. Học viên được khuyến khích nghiên cứu các tình huống thực tế điển hình và phát triển các kỹ năng cần thiết để đưa ra các quyết định đạo đức trong nghề nghiệp. Mục tiêu học phần hướng tới trang bị cho người học những phương pháp, công cụ và kiến thức cần thiết để đưa ra các quyết định có trách nhiệm đạo đức, trở thành những lãnh đạo có đạo đức trong lĩnh vực Tài chính và kiểm soát.

10.13. Phân tích báo cáo tài chính nâng cao (Mã HP: TCKS008, 2TC)

Học phần được thiết kế nhằm cung cấp cho học viên các kỹ thuật và phương pháp tiên tiến để phân tích báo cáo tài chính. Dựa trên các khái niệm phân tích tài chính cơ bản, học phần này nghiên cứu sâu hơn về sự phức tạp của báo cáo tài chính nhằm đưa ra các quyết định quản trị tài chính sáng suốt. Xuyên suốt học phần, người học sẽ hiểu sâu hơn về các loại báo cáo tài chính, cách diễn giải để đánh giá hiệu quả và sức khoẻ tài chính của công ty, hiểu các động lực kinh doanh cơ bản của công ty, cách phân tích các tỷ số tài chính, dòng tiền. Hơn nữa, học phần nhấn mạnh việc tích hợp phân tích báo cáo tài chính với các công cụ và kỹ thuật phân tích tiên tiến, ví dụ như các mô hình tài chính, dự báo và phân tích kịch bản.

10.14. Quản lý danh mục đầu tư (Mã HP: TCKS009, 3TC)

Học phần Quản lý danh mục đầu tư cung cấp kiến thức toàn diện về nguyên tắc, kỹ thuật và chiến lược liên quan đến việc quản lý danh mục đầu tư. Trong suốt khoá học, học viên sẽ tìm hiểu các chủ đề kiến thức như phân bổ tài sản, đánh giá rủi ro, lựa chọn chứng khoán, tối ưu hoá danh mục đầu tư và đánh giá hiệu quả đầu tư. Học phần nhấn mạnh vào việc áp dụng lý thuyết danh mục đầu tư hiện đại, tích hợp các phương pháp định lượng và phân tích đầu tư để đưa ra quyết định đầu tư chính xác. Học viên sẽ được trang bị kiến thức và kỹ năng cần thiết để xây dựng danh mục đầu tư và chấp nhận rủi ro cá nhân. Ngoài ra, học viên cũng sẽ tìm hiểu vai trò của các loại tài sản khác nhau như cổ phiếu, chứng khoán có thu nhập cố định và các khoản đầu tư thay thế khác trong xây dựng danh mục đầu tư.

10.15. Quản trị chiến lược nâng cao (Mã HP: QTKD005, 2TC)

Học phần trang bị cho học viên những kiến thức cập nhật về quản trị chiến lược, tập trung vào một số chủ đề quan trọng về quản trị chiến lược có tầm quan trọng lớn đối với các nhà quản trị. Học phần trang bị các kiến thức về xây dựng mục tiêu và các định hướng của tổ chức, phân tích thông tin để hình thành các chiến lược của tổ chức. Học phần cũng thảo luận các vấn đề liên quan tới hoạt động triển khai thực thi chiến lược trong đó có các hoạt động cụ thể như xây dựng các chiến lược chức năng và đo lường giám sát thực hiện chiến lược của tổ chức. Việc đo lường, giám sát có thể dẫn tới việc phải điều chỉnh các chiến lược hiện hành của tổ chức để thích ứng với môi trường kinh doanh.

10.16. Công nghệ tài chính và đổi mới (Mã HP: TCKS010, 2TC)

Học phần tập trung khám phá sự giao thoa giữa công nghệ và tài chính, trong đó nhấn mạnh tới tác động của công nghệ đối với ngành tài chính. Học phần này cung cấp cho người học sự hiểu biết sâu sắc về các khái niệm, ứng dụng và ý nghĩa của công nghệ tài chính (FinTech) và sự đổi mới trong bối cảnh tài chính hiện đại. Xuyên suốt khoá học, học viên sẽ tìm hiểu các nguyên tắc và công nghệ cơ bản thúc đẩy đổi mới FinTech, chẳng hạn như Blockchain, trí tuệ nhân tạo (AI), máy học (Machine learning), phân tích dữ liệu và nền tảng

số. Học viên sẽ khám phá cách các công nghệ này đang làm thay đổi các dịch vụ tài chính truyền thống bao gồm dịch vụ ngân hàng, thanh toán, cho vay, quản lý tài sản và bảo hiểm.

10.17. Lãnh đạo trong tổ chức (Mã HP: QTKD012, 2TC)

Học phần trang bị kiến thức về vai trò và các đặc điểm của lãnh đạo cũng như các vấn đề liên quan tới kỹ năng, hành vi của lãnh đạo và các lý thuyết quan trọng về lãnh đạo. Học phần cũng thảo luận một số vấn đề như động lực, ảnh hưởng, hiệu quả của lãnh đạo. Các vấn đề về lãnh đạo nhóm và phát triển kỹ năng lãnh đạo cũng là một phần quan trọng của học phần. Vấn đề lãnh đạo trong các tình huống và sự thích ứng của lãnh đạo với các thay đổi của môi trường cũng đóng góp một phần quan trọng trong học phần này.

10.18. Toán tài chính (Mã HP: TCKS011, 2TC)

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản của toán tài chính, với các ví dụ thực tế trong tài chính, qua đó tiếp tục tìm hiểu tìm hiểu thêm về lĩnh vực toán học được ứng dụng trong tài chính như thế nào. Áp dụng công thức toán học trong tài chính, các kiến thức toán học cơ sở như xác suất thống kê, giải tích để phân tích cổ phiếu, trái phiếu và danh mục đầu tư. Ứng dụng toán học cao cấp như giải tích ngẫu nhiên làm cơ sở cho việc mô hình hóa các biến động trên thị trường về toán.

10.19. Định giá doanh nghiệp (Mã HP: TCKS012, 2TC)

Học phần Định giá doanh nghiệp cung cấp cho học viên những kiến thức cơ bản và toàn diện về định giá doanh nghiệp. Nội dung học phần bao gồm các khái niệm cơ bản về định giá doanh nghiệp, quy trình, cách tiếp cận và các phương pháp định giá, các hồ sơ giấy tờ cần thiết và đạo đức trong định giá doanh nghiệp. Ngoài ra, học viên còn được nghiên cứu các tình huống định giá theo từng loại hình doanh nghiệp và ngành nghề. Sau khi hoàn thành học phần, người học có được các kiến thức căn bản và hình thành các kỹ năng cần thiết trong nghiệp vụ định giá để đủ năng lực đánh giá giá trị doanh nghiệp.

10.20. Tài chính quốc tế nâng cao (Mã HP: TCKS013, 2TC)

Học phần cung cấp kiến thức nâng cao về các lý thuyết, khái niệm và thực tiễn liên quan đến tài chính quốc tế. Học phần tìm hiểu sự phức tạp và năng động của thị trường tài chính toàn cầu, các tổ chức tài chính quốc tế, thị trường ngoại hối và đầu tư xuyên quốc gia. Trong suốt khoá học, học viên sẽ tìm hiểu về cách xác định tỷ giá hối đoái, cán cân thanh toán quốc tế, thị trường tài chính quốc tế, đa dạng hoá danh mục đầu tư quốc tế và tài chính trong các tập đoàn đa quốc gia. Học viên cũng sẽ phân tích tác động của các yếu tố kinh tế vĩ mô trên thị trường tài chính quốc tế. Thông qua khoá học, học viên sẽ khám phá tác động của toàn cầu hoá, thương mại quốc tế và dòng vốn đối với tỷ giá hối đoái, thị trường tài chính và các tổ chức tài chính thông qua các tình huống nghiên cứu và thảo luận nhóm.

10.21. Quản trị ngân hàng thương mại hiện đại (Mã HP: TCKS014 2TC)

Quản trị ngân hàng thương mại là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo ngành tài chính ngân hàng. Học phần Quản lý ngân hàng thương mại nhằm phát triển khả năng của người học trong việc phân tích, đánh giá và đưa ra các quyết định quản trị đối với các lĩnh vực hoạt động của NHTM. Học phần này đề cập đến các nội dung sau: Quản trị Tài sản – Nợ (ALM); quản trị dự trữ và thanh khoản; quản trị danh mục cho vay; quản trị danh mục đầu tư; quản trị rủi ro hoạt động và rủi ro thị trường; quản trị các nguồn vốn tiền gửi và phi tiền gửi; và quản trị vốn chủ sở hữu của NHTM. Học phần này giúp người học có thể hiểu và vận dụng kiến thức chuyên sâu về phân tích đánh giá và đưa ra các quyết định quản trị đối với các lĩnh vực hoạt động của NHTM.

10.22. Tiếng Anh (Mã HP: THSTA001, 2TC)

Học phần Tiếng Anh là học phần thuộc khối học phần kiến thức chung trong chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ của trường Đại học Điện lực. Kết thúc học phần học viên hướng

tới đạt trình độ tiếng Anh B2 theo Khung tham chiếu chung Châu Âu là năng lực ngoại ngữ tương đương bậc 4/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc cho người Việt nam theo Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nội dung học phần cung cấp các kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ về các chủ đề thông thường liên quan đến cuộc sống, công việc chuyên môn, học tập hàng ngày, công nghệ giúp người học có thể xử lý tốt hầu hết các tình huống phát sinh khi đến các khu vực nói tiếng Anh; cung cấp các kiến thức nền tảng và các kỹ năng làm bài thi giúp người học hướng tới đạt năng lực ngoại ngữ tương đương bậc 4/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.

10.23. Chuyên đề thực tế về tài chính và kiểm soát trong tổ chức (Mã HP: TCKS015, 3TC)

Học phần Chuyên đề thực tế về tài chính và kiểm soát trong tổ chức là học phần chuyên đề đối với CTĐT Thạc sĩ ngành TCNH. Với chuyên ngành Tài chính và kiểm soát, học phần cung cấp cho học viên những kiến thức cơ bản về một số vấn đề tài chính, kiểm soát đang trở thành xu thế hiện nay như công nghệ tài chính; hoặc kiểm soát nội bộ trong môi trường công nghệ thông tin; hoặc kiểm soát nội bộ tại các đơn vị cụ thể; hoặc các vấn đề tài chính, quản trị ngân hàng trong các tổ chức. Học phần trang bị cho học viên cách tiếp cận thực tế và những vấn đề thực tế tại một số đơn vị để có cách nhìn toàn diện, thực tế. Từ đó, giúp học viên tổng hợp kiến thức, vận dụng kiến thức và đánh giá các vấn đề liên quan về tài chính hoặc kiểm soát tại các loại hình tổ chức khác nhau.

10.24. Thực tập (Mã HP: TCKS016, 9TC)

Học phần Thực tập là học phần bắt buộc đối với CTĐT Thạc sĩ ngành Tài chính – Ngân hàng. Với chuyên ngành Tài chính và kiểm soát, học phần trang bị cho học viên những kỹ năng tìm kiếm và xử lý các vấn đề trong lĩnh vực tài chính và kiểm soát tại đơn vị thực tế. Dưới sự hướng dẫn của giảng viên, học viên phải chọn một đơn vị cụ thể (doanh nghiệp, tổ chức tài chính) để thực hiện thực tập. Học viên biết thu thập dữ liệu, phân tích và đánh giá thực trạng trong quá trình thực tập tại đơn vị. Giảng viên có trách nhiệm hỗ trợ về mặt chuyên môn và giám sát quá trình thực tập và viết báo cáo thực tập tốt nghiệp.

10.25. Đề án tốt nghiệp (Mã HP: TCKS017, 9TC)

Học phần Đề án tốt nghiệp là học phần bắt buộc đối với CTĐT Thạc sĩ ngành Tài chính – Ngân hàng. Với chuyên ngành Tài chính và kiểm soát, học phần trang bị cho học viên những kỹ năng tìm kiếm và tổng hợp tài liệu trong lĩnh vực tài chính và kiểm soát. Dưới sự hướng dẫn của giảng viên, học viên phải chọn một chủ đề thuộc lĩnh vực tài chính – ngân hàng, kiểm soát, từ đó hình thành cách giải quyết chủ đề một cách khoa học, biết tổng hợp những vấn đề lý luận đã học theo chủ đề cụ thể. Đồng thời, học viên biết phân tích và đưa ra những quan điểm riêng về vấn đề đã lựa chọn liên quan đến giải quyết một vấn đề từ thực tế, thực tập tại đơn vị. Giảng viên có trách nhiệm hỗ trợ về mặt chuyên môn và giám sát quá trình nghiên cứu và viết đề án tốt nghiệp.

11. Thời điểm cập nhật chương trình đào tạo: Tháng 3/2024

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

PHỤ TRÁCH KHOA KT&QL

PGS.TS. Đinh Văn Châu

PGS.TS. Lê Anh Tuấn

Phụ lục số 01

Tổng hợp ghép chuyên đề và hình thức thi các học phần trong CTĐT Thạc sĩ ngành Tài chính – Ngân hàng (chuyên ngành Tài chính và Kiểm soát)

STT	Mã học phần	Tên học phần	Tiếng Anh	Khối lượng (tín chỉ)			Hình thức thi	Hình thức đào tạo		Chuyên đề
				Tổng số	LT	TH, TN, TL		Chính quy	Vừa học vừa làm	
A	Kiến thức chung			3	3	0				
1	THSTH01	Triết học	Philosophy	3	3	0	Tự luận	1	1	CD 8 - Chuyên đề tốt nghiệp
B	Khối kiến thức cơ sở ngành, ngành và chuyên ngành			39						
I	Học phần bắt buộc			22						
<i>I.1</i>	<i>Cơ sở ngành</i>			7						
2	KTQL001	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	Research Methodology	2	2	0	Tiểu luận	1	1	CD 1- Chuyên đề nghiên cứu và ra quyết định trong kinh doanh
3	KTQL002	Phương pháp định lượng và ra quyết định trong quản lý	Quantitative methods and decision making in management	3	3	0	Tự luận	1	1	CD 1- Chuyên đề nghiên cứu và ra quyết định trong kinh doanh
4	KTQL003	Hệ thống thông tin quản lý trong tổ chức	Management Information System	2	2	0	Tự luận	2	2	CD 4- Công nghệ và đổi mới trong tài chính
<i>I.2</i>	<i>Ngành/ Chuyên ngành</i>			15	10	0				
5	TCKS001	Tài chính công ty	Corporate Finance	3	2	0	Tự luận	1	1	CD 3 - Quản trị tài chính dành cho nhà quản lý
6	TCKS002	Quản trị hiệu quả	Performance Management	3	2	0	Tự luận	2	3	CD 5 - Phân tích và đánh giá hiệu quả trong tổ chức

STT	Mã học phần	Tên học phần	Tiếng Anh	Khối lượng (tín chỉ)			Hình thức thi	Hình thức đào tạo		Chuyên đề
				Tổng số	LT	TH, TN, TL		Chính quy	Vừa học vừa làm	
7	TCKS003	Quản trị rủi ro và tuân thủ trong tổ chức	Risk and Compliance Management	3	2	0	Tự luận	2	3	CD 2 - Kiểm soát nội bộ và rủi ro cho nhà quản lý
8	TCKS004	Kiểm soát nội bộ trong tổ chức	Internal Control	3	2	0	Tự luận	1	2	CD 2 - Kiểm soát nội bộ và rủi ro cho nhà quản lý
9	TCKS005	Phân tích kinh doanh nâng cao	Advance Business Analysis	3	2	0	Tự luận	2	2	CD 5 - Phân tích và đánh giá hiệu quả trong tổ chức
II	Học phần tự chọn			14						
II.1	Tự chọn Cơ sở ngành (Chọn 1 trong 3 học phần)			2						
10	QL001	Kinh tế học nâng cao	Advance Economics	2	2	0	Tự luận			
11	TCKS006	Quản trị và kiểm soát chi phí trong tổ chức	Cost Management	2	2	0	Tự luận			
12	TCKS007	Đạo đức nghề nghiệp tài chính	Professional Ethics in Finance	2	2	0	Tự luận	1	2	CD 6 - Tài chính cho chuyên gia
II.2	Tự chọn Ngành/ Chuyên ngành (Chọn 12 tín chỉ)			12						
13	TCKS008	Phân tích báo cáo tài chính nâng cao	Advance Financial Statement Analysis	2	2	0	Tiểu luận	2	2	CD 3 - Quản trị tài chính dành cho nhà quản lý
14	TCKS009	Quản lý danh mục đầu tư	Portfolio Management	3	3	0	Tự luận	2	3	CD 6 - Tài chính cho chuyên gia
15	QTKD005	Quản trị chiến lược nâng cao	Advance Strategic Management	2	2	0	Tự luận	2	3	CD 4- Công nghệ và đổi mới trong tài chính

STT	Mã học phần	Tên học phần	Tiếng Anh	Khối lượng (tín chỉ)			Hình thức thi	Hình thức đào tạo		Chuyên đề
				Tổng số	LT	TH, TN, TL		Chính quy	Vừa học vừa làm	
16	TCKS010	Công nghệ tài chính và đổi mới	Financial Technology and Innovation	3	3	0	Tự luận	1	1	CD 4- Công nghệ và đổi mới trong tài chính
17	QTKD012	Lãnh đạo trong tổ chức	Leadership in organization	2	2	0	Tự luận	2	2	
18	TCKS011	Toán tài chính	Financial Mathematics	2	2	0	Tự luận			
19	TCKS012	Định giá doanh nghiệp	Corporate Value Appraisal	2	2	0	Tự luận			
20	TCKS013	Tài chính quốc tế nâng cao	Advance International Finance	2	2	0	Tự luận			
21	TCKS014	Quản trị ngân hàng thương mại hiện đại	Modern commercial bank management	2	2	0	Tự luận			
22	THSTA001	Tiếng Anh	English	3	3	0	Tự luận			
III	Chuyên đề			3						
23	TCKS015	Chuyên đề thực tế về tài chính và kiểm soát trong tổ chức	Workshop in finance and control in organizations	3	0	3	Tiểu luận	3	3	CD 7 - Chuyên đề thực tế với chuyên gia
C	Thực tập ngoài cơ sở và Đề án tốt nghiệp			18						
24	TCKS016	Thực tập	Internship	9	0	6	BCCĐ	3	4	CD 8 - Chuyên đề tốt nghiệp
25	TCKS017	Đề án tốt nghiệp	Master thesis	9	0	9	BCCĐ	3	4	CD 8 - Chuyên đề tốt nghiệp
		Tổng cộng		60						